

3. Các trường hợp rủi ro

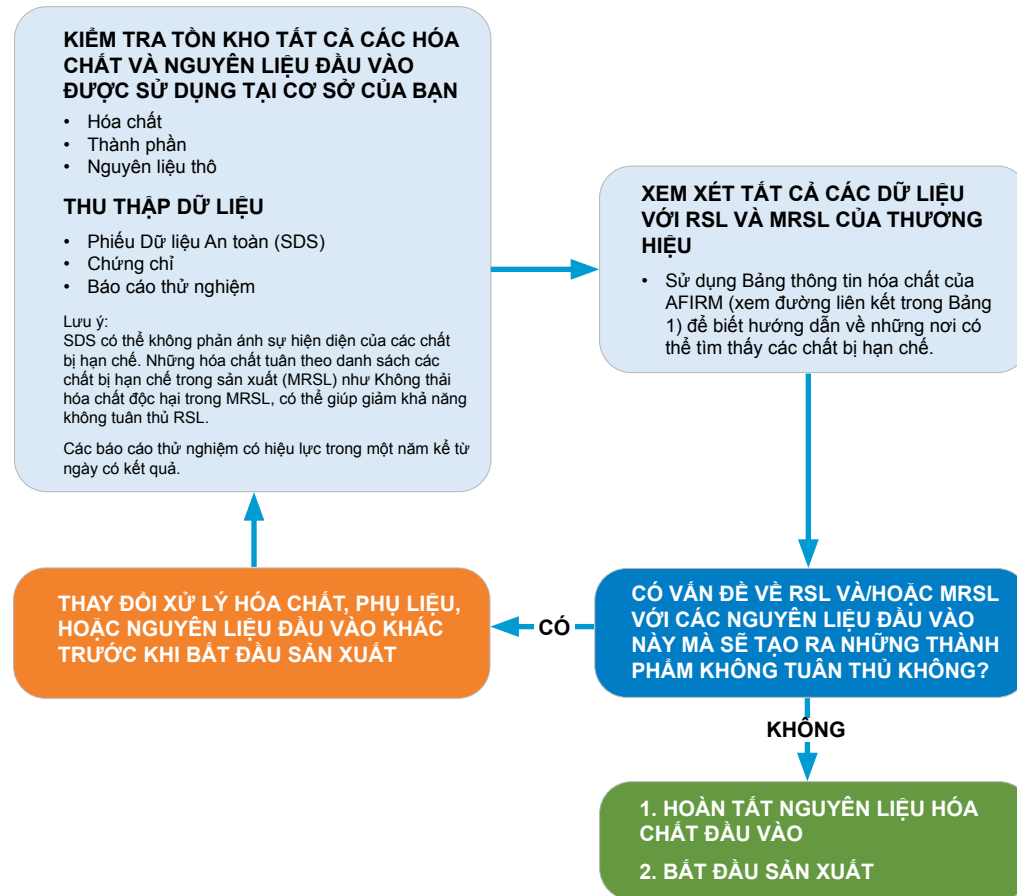
Trong dây chuyền cung cấp quần áo và giày dép, có những loại sợi và vật liệu nhất định mà chúng có thể chứa các chất bị hạn chế nhiều hơn những loại khác. Nhiều thương hiệu yêu cầu thử nghiệm sản phẩm trước khi vận chuyển để đảm bảo không vận chuyển các mặt hàng không tuân thủ RSL của họ. (Xem Phần 5 trong Bộ tài liệu hướng dẫn này để biết thêm thông tin về thử nghiệm và xem Phụ lục B để biết chương trình thử nghiệm mô hình.)

Nhận biết rủi ro hóa chất

AFIRM RSL bao gồm một bảng rủi ro cho thấy các chất có khả năng có trong các vật liệu thường được sử dụng trong sản xuất áo quần, giày dép, phụ liệu nhất định, và thiết bị. Đây là điểm khởi đầu tốt để nhận biết rủi ro hóa chất trong dây chuyền cung cấp.

Biểu đồ trong Hình 1 sẽ giúp các nhà cung cấp xem xét các phương thức sản xuất và đảm bảo rằng chúng đáp ứng yêu cầu RSL của thương hiệu.

Hình 1. Nhận biết rủi ro hóa chất



Các Bảng Thông Tin Hóa Chất AFIRM

Từ năm 2017, Tập đoàn AFIRM đã công bố nhiều Bảng thông tin hóa chất. Bảng 1, ở trang tiếp theo, cung cấp các đường liên kết đến những ấn bản này bằng bốn ngôn ngữ.

Những tài liệu này như là một điểm tham khảo cho các chất (hoặc các loại chất) trong AFIRM RSL.

Những bảng này cung cấp thông tin tóm lược về vị trí sử dụng các chất này trong dây chuyền cung cấp, lý do hạn chế những chất này, cũng như hướng dẫn về cách tìm nguồn vật liệu tuân thủ hoặc các chất thay thế an toàn hơn.

Người đọc không nên chỉ dựa vào những tài liệu này để giải quyết các vấn đề thắc mắc cụ thể. Tất cả các thắc mắc nên được chuyển đến thương hiệu cụ thể có sản phẩm đang được tranh cãi.

AFIRM không chịu trách nhiệm dưới bất kỳ hình thức nào phát sinh từ việc sử dụng hoặc phụ thuộc vào nội dung của tài liệu này.

<https://www.afirm-group.com/chemical-information-sheets/>

Bảng Thông Tin Hóa Chất
Phiên bản 2.0 | Tháng 3 năm 2021

ACETOPHENONE & 2-PHENYL-2-PROPANOL

Tên Khác	Acetophenone, Methyl phenyl ketone, Acetylbenzene 2-Phenyl-2-propanol, 1-Hydroxyacetone, Dimethylphenyl-methanol	Acetophenone và 2-Phenyl-2-Propanol là các sản phẩm phụ tiềm năng, có thể được tìm thấy trong bột Ethylene-vinyl-acetate (EVA) khi sử dụng các chất khởi đầu peroxide cụ thể.
Số CAS	101-81-2	Các Ứng Dụng Trong Chuỗi Cung Ứng
STY-CAS-7	2-Phenyl-2-Propanol	Có một số ứng dụng trực tiếp của acetophenone hoặc 2-phenyl-2-propanol trong chuỗi cung ứng. Hai hóa chất này là các sản phẩm phụ khi sử dụng một chất khởi đầu peroxide được gọi là dicumyl peroxide (DCP) trong sản xuất bột ethylene-vinyl-acetate (EVA). DCP bắt đầu một phản ứng liên kết ngang trong bột EVA bằng cách tạo ra các gốc peroxide, và cả acetophenone và 2-phenyl-2-propanol đều có thể là các điểm cuối cho các gốc này một khi chúng đã bị khử hoạt tính.
Có Thể Được Tìm Thấy Trong	<ul style="list-style-type: none"> • Bột ethylene-vinyl-acetate (EVA) được sản xuất với dicumyl peroxide như một chất khởi đầu liên kết ngang • Hương thơm, dung môi và chất tẩy 	

Tại Sao Acetophenone & 2-Phenyl-2-Propanol Bị Hạn Chế Sử Dụng

- Không hóa chất nào trong số này được pháp luật quy định trong thành phẩm vào lúc này, nhưng nhiều RSL thương hiệu và AFIRM RSL hạn chế các hóa chất này.
- Viện Dành Cho Rủi Rủi Liên Bang Đức (BfR) đã đưa ra ý kiến về Acetophenone và 2-Phenylpropanol có thể gây phản ứng dị ứng. Có những khiếu nại của các phòng thí nghiệm của nhà chức trách khác khi các chất này được tìm thấy ở nồng độ cao trong sản phẩm giấy.
- Acetophenone có mùi hăng, ngọt của hoa cam hoặc hoa nhài, với ngưỡng mùi khoảng 0,83 miligram mỗi mét khối (ng/m³).
- AFIRM đã chủ động hạn chế acetophenone và 2-phenyl-2-propanol do mùi này khiến một số cơ quan thực thi quản ngại.
- Acetophenone được phân loại là: Độc Tính Cấp Tính 4 - H302 và Kích Ứng Mất. 2 - H319.
- 2-Phenyl-2-propanol được phân loại là: Không có phân loại vào lúc này.

Tìm Nguồn Cung Ứng Các Nguyên Liệu Đúng Quy Cách Từ Các Nhà Cung Ứng Của Bạn

- Liên hệ với các nhà cung ứng của bạn và giải thích rằng bạn yêu cầu các vật liệu hoặc báo cáo kiểm tra tuân thủ các giới hạn AFIRM RSL, nếu cần.
- Yêu cầu các nhà cung ứng nộp giấy xác nhận tuân thủ quy định về vật liệu hoặc báo cáo kiểm tra của một phòng thí nghiệm bên thứ ba.
- Khi nhận được vật liệu, cần nhắc tiến hành kiểm tra dựa trên rủi ro để đảm bảo đáp ứng các giới hạn AFIRM RSL, nếu cần.
- Đặc biệt chú ý đến các EVA polymer được tạo ra bằng DCP như một chất liên kết ngang vì chúng có thể chứa mức acetophenone và 2-phenyl-2-propanol cao. Thảo luận với nhà cung ứng nguyên liệu của bạn về việc đề nghị là cách tốt nhất để có được nguyên liệu có mức Acetophenone và 2-phenyl-2-propanol thấp nhất có thể.

1

Bảng 1 Các Bảng Thông Tin Hóa Chất AFIRM

Chất	Ngôn ngữ	Chất	Ngôn ngữ
Acetophenone và 2-Phenyl-2-Propanol		Kim loại - Chiết được	
Alkylphenol Ethoxylate (APEO)		Kim loại - Crom VI	
Alkylphenol (AP)		Kim loại - Giải phóng niken	
Azo-amine và Muối Arylamine		Các đơn phân (Styrene và Vinyl clorua)	
Bisphenol		Nitrosamin	
Butylated Hydroxytoluene (BHT)		Các hợp chất Organotin	
Paraffin Clo hóa (SCCP MCCP)		Ortho-phenylphenol (OPP)	
Chlorophenol		Các chất phá hủy tầng ozone	
Benzen và Toluene Clo hóa		Các hóa chất Perfluorinated và Polyfluorinated	
Dimethylfumarate (DMFu)		Thuốc trừ sâu, Nông nghiệp	
Thuốc nhuộm - Axit, Bazơ, Trực tiếp, Dung môi		Phthalate	
Thuốc nhuộm - Phân tán		Hydrocacbon thơm đa vòng (PAH)	
Chất chống cháy		Quinoline	
Khí nhà kính chứa Flo		Dung môi/Chất cặn	
Formaldehyde		Chất hấp thụ/Chất ổn định UV	
Kim loại - Tổng		Các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC)	